

Số: 19 /2019/QĐ-UBND

Long An, ngày 23 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đổi mới công nghệ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngày 21/11/2007;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND ngày 26/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều 1 Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của HĐND tỉnh về khuyến khích, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đổi mới công nghệ đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số 185/TTr-SKHCCN ngày 20/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và đổi mới công nghệ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tại khoản 1 Điều 1 được sửa đổi như sau:

Thay đoạn "...Trong đó, chính sách sẽ ưu tiên xem xét, hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ thuộc các lĩnh vực như: công nghệ - thông tin, truyền thông, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, công nghệ bảo vệ môi trường, công nghệ năng lượng mới và các doanh nghiệp thuộc nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 3533/QĐ-UBND ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An đến năm 2020, định hướng 2030" thành "Đảm bảo nguyên tắc hỗ trợ theo Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa".

2. Đoạn cuối của khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:

"Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ khoa học để đổi mới công nghệ và các hoạt động sáng tạo."

3. Bãi bỏ Điều 3 về phân loại doanh nghiệp.

4. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, 3 Mục II và Điểm c Khoản 1 Mục V trong Bảng biểu "Nội dung và mức hỗ trợ".

TT	Nội dung hỗ trợ	Mức hỗ trợ (triệu đồng)	
		Doanh nghiệp nhỏ	Doanh nghiệp vừa
II. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống, mô hình quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng			
2	- Tham gia xây dựng và áp dụng mô hình điểm về năng suất chất lượng; công cụ cải tiến năng suất chất lượng trong khuôn khổ Dự án năng suất, chất lượng của tỉnh. - Doanh nghiệp có dự án năng suất, chất lượng trong khuôn khổ Dự án năng suất, chất lượng của tỉnh được thông qua/phê duyệt.	50% tổng kinh phí thực hiện (không tính kinh phí đầu tư trang thiết bị), nhưng không vượt 500 triệu đồng/dự án.	
3	- Tổ chức lớp đào tạo tại doanh nghiệp về năng suất, chất lượng trong khuôn khổ Dự án năng suất, chất lượng của tỉnh hoặc được phê duyệt. Hỗ trợ không quá một lớp/năm.	50 % tổng kinh phí thực hiện	
V. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học để đổi mới công nghệ và các hoạt động sáng tạo (do doanh nghiệp thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan khoa học thực hiện)			

1	c) Đào tạo cán bộ khoa học và công nghệ phục vụ chuyên giao, ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp.	Mức kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề tài/dự án.
---	---	--

b) Bãi bỏ Mục IV Điểm d, đ Khoản 1 và Điểm d, đ Khoản 2 Mục V trong Bảng biểu “Nội dung và mức hỗ trợ”.

5. Điều 6 được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1:

“1. Đối với doanh nghiệp triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, mã số mã vạch; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ doanh nghiệp xác lập quyền sở hữu công nghiệp (theo Mục I, Mục III, khoản 3 Mục V của bảng biểu “Nội dung và mức hỗ trợ” của Điều 4 quyết định này), kết quả là các giấy chứng nhận quy định tại điểm a), điểm b), điểm c), điểm đ), điểm h) khoản 2 Điều 7 quyết định này:

Trên cơ sở hồ sơ đăng ký tham gia của doanh nghiệp, kiểm tra tính xác thực của hồ sơ, định kỳ 03 tháng/lần, vào ngày 15 của tháng cuối quý trong kỳ nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thẩm định hồ sơ, mức kinh phí hỗ trợ, phê duyệt, tổng hợp, đưa vào kế hoạch hỗ trợ, cân đối kinh phí tổ chức, triển khai thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp. Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày thẩm định hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ trả lời kết quả thẩm định đến doanh nghiệp để triển khai thực hiện.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2:

“2. Đối với doanh nghiệp đăng ký tham gia chính sách theo dự án, đề tài, chương trình nâng suất chất lượng (Mục II. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng các hệ thống, mô hình quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng và Mục V. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ khoa học để đổi mới công nghệ và các hoạt động sáng tạo, trừ khoản 3 Mục V):

Trên cơ sở hồ sơ đăng ký tham gia của doanh nghiệp, kiểm tra tính xác thực của hồ sơ, định kỳ 03 tháng/lần, vào ngày 15 của tháng cuối quý trong kỳ nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ban điều hành Dự án Năng suất chất lượng tỉnh thẩm định, có ý kiến. Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp kết quả, đưa vào kế hoạch hỗ trợ, cân đối kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ cho doanh nghiệp. Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày thẩm định hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ trả lời kết quả thẩm định đến doanh nghiệp để triển khai thực hiện.”

c) Bãi bỏ khoản 3.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

“1. Kinh phí hỗ trợ được bố trí từ các nguồn: kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của tỉnh; Quỹ phát triển khoa học công nghệ của tỉnh; nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao

năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các nội dung sử dụng kinh phí thực hiện chính sách:

- Chi hỗ trợ cho các doanh nghiệp.

- Chi cho công tác triển khai thực hiện chính sách: chi phổ biến, tuyên truyền; kiểm tra, thẩm định hồ sơ; tổ chức hội nghị, hội thảo, thuê chuyên gia, tập huấn, sơ tổng kết thực hiện chính sách và các nội dung chi có liên quan khác.

3. Hàng năm, căn cứ vào nội dung nhiệm vụ về năng suất, chất lượng và đổi mới công nghệ, nhu cầu hỗ trợ của các doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ, tổng hợp chung vào dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trình cấp thẩm quyền phê duyệt.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 9

Thay đoạn: “Thực hiện việc hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị được hỗ trợ; xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị của doanh nghiệp; ra quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền.” thành “Thực hiện việc hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị được hỗ trợ; xem xét, thẩm định hồ sơ; trình Ban Điều hành Dự án Năng suất chất lượng tỉnh thẩm định hồ sơ; ra quyết định hỗ trợ theo thẩm quyền; trả lời kết quả thẩm định đến doanh nghiệp để triển khai thực hiện.”

8. Thay thế biểu mẫu (Phiếu đề xuất tham gia), Mẫu 01 kèm theo quyết định này.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các doanh nghiệp đã nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Quyết định 63/2014/QĐ-UBND trước ngày 06/11/2018 thì vẫn áp dụng giải quyết hỗ trợ cho các doanh nghiệp này theo trình tự, thủ tục quy định tại Quyết định 63/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014; trường hợp các doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ kể từ ngày 06/11/2018 trở đi (ngày Nghị quyết số 37/2018/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành) sẽ được xem xét hỗ trợ theo chính sách đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2019. Những nội dung khác trong Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh vẫn còn giá trị thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài

chính, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KSTTHC - VP Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- CT; các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTC;
- Ban NCTCD;
- Lưu: VT, Dung.

QĐ-SKHCCN-BAN HÀNH QĐ SỬA ĐỔI BỔ SUNG CỦA QĐ 63//2014

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Kèm theo Quyết định số 19 /2019/QĐ - UBND ngày 23 / 4 /2019 của UBND tỉnh)

Tên Doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....

Long An, ngày tháng năm 201...

PHIẾU ĐỀ XUẤT THAM GIA

*Chính sách khuyến khích nâng cao năng suất, chất lượng
sản phẩm, hàng hóa và đổi mới công nghệ tỉnh Long An*

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Long An.

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:tỉnh Long An.

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Mã tài khoản:

Vốn điều lệ:.....

Số lao động (có hợp đồng lao động):.....

Loại hình doanh nghiệp (1): DN nhỏ, siêu nhỏ DN vừa:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ: Điện thoại liên lạc:

Nội dung đề xuất tham gia chính sách (2):

1. Hỗ trợ xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, mã số, mã vạch...
2. Hỗ trợ xây dựng, áp dụng hệ thống chất lượng (ISO 9001, ISO 14001..),
công cụ cải tiến nâng cao năng suất chất lượng (5S, kaizen...)
3. Hỗ trợ tham gia Giải thưởng chất lượng
4. Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nâng cao NSCL, đổi mới công nghệ,

Hồ sơ, tài liệu gửi kèm (3):

1.
2.
3.

Chúng tôi cam kết tuân thủ các điều kiện chính sách quy định và chịu trách nhiệm về tính xác thực các nội dung ghi trong văn bản này và nội dung của các hồ sơ gửi kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

* **Ghi chú:** (1): Quy mô doanh nghiệp theo Điều 6 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đánh dấu vào ô tương ứng; (2): Nội dung đề xuất tham gia theo Điều 4 của Quy định này; (3): Liệt kê hồ sơ gửi kèm theo Điều 7 Quy định này.